



CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN
SÀI GÒN-HÀ NỘI

Số: 198 /2017/QĐ-TGD

Hà Nội, ngày 07 tháng 08 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

(V/v: Công bố danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ 07/08/2017)

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN-HÀ NỘI

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước CHXHCNVN thông qua ngày 29/06/2006 và các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Thông tư số 74/2011/TT-BTC ngày 01 tháng 06 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về giao dịch chứng khoán;
- Căn cứ Quyết định số 87/QĐ-UBCK ngày 25/01/2017 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc ban hành Quy chế hướng dẫn giao dịch ký quỹ chứng khoán;
- Căn cứ thông báo của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh về danh sách chứng khoán không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Thêm cổ phiếu NVB (sàn HNX) vào Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 07/08/2017.

Theo đó, Danh mục chứng khoán giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 07/08/2017 bao gồm 366 mã chứng khoán (trong đó 230 mã chứng khoán sàn HSX và 136 mã chứng khoán sàn HNX) như Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này thay thế cho Quyết định số 189/2017/QĐ-TGD ngày 28 tháng 07 năm 2017 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn-Hà Nội.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Ban Tổng Giám đốc, các Phòng ban có liên quan, các chi nhánh Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT.



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Trần Sỹ Tiên

PHỤ LỤC
DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN GIAO DỊCH KÝ QUỸ
ÁP DỤNG TỪ NGÀY 07/08/2017

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã CK		STT	Mã CK
1	AAA		1	ACB
2	ABT		2	BCC
3	ACC		3	BPC
4	ADS		4	BTS
5	AMD		5	BVS
6	APG		6	CAP
7	ASM		7	CEO
8	ASP		8	CPC
9	BBC		9	CTP
10	BCE		10	CVT
11	BCG		11	DAD
12	BCI		12	DAE
13	BFC		13	DBC
14	BHS		14	DBT
15	BIC		15	DCS
16	BID		16	DGC
17	BMC		17	DGL
18	BMI		18	DHP
19	BMP		19	DHT
20	BRC		20	DNP
21	BSI		21	DNY
22	BTP		22	DP3
23	BTT		23	DST
24	BVH		24	DXP
25	C32		25	EBS
26	C47		26	EID
27	CAV		27	GMX
28	CDC		28	HCC
29	CHP		29	HDA
30	CII		30	HHG
31	CLC		31	HJS
32	CLL		32	HLC
33	CMG		33	HLD
34	CNG		34	HMH
35	COM		35	HOM
36	CSM		36	HTC
37	CSV		37	HUT
38	CTD		38	HVT
39	CTG		39	ICG

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã CK		STT	Mã CK
40	CTI		40	IDV
41	CTS		41	INN
42	D2D		42	ITQ
43	DAG		43	KKC
44	DAH		44	KLF
45	DCL		45	KVC
46	DCM		46	L14
47	DGW		47	L61
48	DHA		48	LAS
49	DHC		49	LDP
50	DHG		50	LHC
51	DHM		51	LIG
52	DIC		52	MAC
53	DIG		53	MBS
54	DLG		54	MCC
55	DMC		55	MPT
56	DPM		56	NBC
57	DPR		57	NDN
58	DQC		58	NDX
59	DRC		59	NET
60	DRH		60	NHA
61	DSN		61	NHP
62	DVP		62	NTP
63	DXG		63	NVB
64	ELC		64	ONE
65	EVE		65	PBP
66	FCM		66	PCE
67	FCN		67	PCT
68	FIT		68	PDB
69	FLC		69	PHC
70	FMC		70	PIV
71	FPT		71	PMC
72	GAS		72	PMP
73	GDT		73	PMS
74	GIL		74	PPS
75	GMC		75	PSD
76	GMD		76	PSE
77	GSP		77	PTI
78	GTN		78	PVE

NG T
PHÁ
G KH
G C
N C
M -

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã CK		STT	Mã CK
79	HAH		79	PVI
80	HAI		80	PVS
81	HAP		81	QHD
82	HAR		82	QTC
83	HAX		83	RCL
84	HBC		84	S55
85	HCD		85	S99
86	HCM		86	SD2
87	HDC		87	SD4
88	HDG		88	SD5
89	HHS		89	SD6
90	HID		90	SD9
91	HPG		91	SDP
92	HQC		92	SDT
93	HSG		93	SEB
94	HT1		94	SGC
95	HTI		95	SHB
96	HTL		96	SHN
97	HTV		97	SLS
98	IDI		98	SPP
99	IJC		99	SSM
100	IMP		100	TA9
101	ITA		101	TC6
102	ITD		102	TDN
103	KBC		103	TEG
104	KDC		104	THT
105	KDH		105	TIG
106	KHA		106	TJC
107	KHP		107	TKC
108	KMR		108	TNG
109	KSB		109	TPP
110	L10		110	TTB
111	LBM		111	TTC
112	LCG		112	TTH
113	LDG		113	TV2
114	LGC		114	TVC
115	LGL		115	V12
116	LHG		116	VC2
117	LIX		117	VC3
118	LM8		118	VC7
119	LSS		119	VCC
120	MBB		120	VCG

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã CK		STT	Mã CK
121	MCG		121	VCS
122	MDG		122	VGC
123	MHC		123	VGP
124	MSN		124	VGS
125	MWG		125	VIT
126	NAF		126	VIX
127	NBB		127	VMC
128	NCT		128	VMI
129	NKG		129	VNC
130	NLG		130	VND
131	NNC		131	VNR
132	NSC		132	VNT
133	NT2		133	VTH
134	NVL		134	VTV
135	OPC		135	WCS
136	PAC		136	WSS
137	PAN			
138	PC1			
139	PDN			
140	PDR			
141	PET			
142	PGC			
143	PGD			
144	PGI			
145	PHR			
146	PJT			
147	PNJ			
148	POM			
149	PPC			
150	PTB			
151	PVD			
152	PVT			
153	PXS			
154	QBS			
155	RAL			
156	RDP			
157	REE			
158	ROS			
159	SAB			
160	SAM			
161	SBA			
162	SBT			



Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã CK		STT	Mã CK
163	SC5			
164	SCD			
165	SCR			
166	SFC			
167	SFG			
168	SFI			
169	SHA			
170	SHI			
171	SHP			
172	SII			
173	SJD			
174	SJS			
175	SKG			
176	SMC			
177	SPM			
178	SRC			
179	SRF			
180	SSC			
181	SSI			
182	ST8			
183	STB			
184	STG			
185	STK			
186	SVC			
187	SVI			
188	SZL			
189	TAC			
190	TBC			
191	TCH			
192	TCL			
193	TCM			
194	TCO			
195	TCR			
196	TCT			
197	TDC			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã CK		STT	Mã CK
198	TDW			
199	THG			
200	TIP			
201	TLH			
202	TMP			
203	TMS			
204	TMT			
205	TNA			
206	TNC			
207	TPC			
208	TRC			
209	TSC			
210	TVS			
211	TYA			
212	UIC			
213	VAF			
214	VCB			
215	VFG			
216	VHC			
217	VIC			
218	VIP			
219	VIS			
220	VMD			
221	VNE			
222	VNM			
223	VNS			
224	VPH			
225	VPS			
226	VRC			
227	VSC			
228	VSH			
229	VSI			
230	VTO			